

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2014-2015

Môn học : Quản lý hậu cần và chuỗi cung ứng (Quản lý vật tư và tồn kho) - 1103157

Mã lớp học phần: 110315701

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Tấn Danh

Ngày thi: 10/12/2014

Giờ thi: 13h15

Phòng thi: A1.5

Giám thị 1: Minh Hiếu Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Kim Liên Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1210100001	Nguyễn Thị Ánh	24/01/1994	<u>[Signature]</u>		7	<u>Bảy</u>	C14CN	
2	1210100002	Nguyễn Thị Lệ Chi	30/5/1994	<u>[Signature]</u>		9	<u>Chín</u>	C14CN	
3	1210100003	Đỗ Thị Hạnh	06/03/1994	<u>[Signature]</u>		7	<u>Bảy</u>	C14CN	
4	1210100005	Lại Minh Hiệp	08/02/1994	<u>[Signature]</u>		8	<u>Tám</u>	C14CN	
5	1210100007	Nguyễn Huỳnh Anh Luân	15/09/1994	<u>[Signature]</u>		8	<u>Tám</u>	C14CN	
6	1210100008	Tô Minh Luân	25/12/1992	<u>[Signature]</u>		5	<u>Năm</u>	C14CN	
7	1210100009	Võ Thị Nhi	01/06/1994	<u>[Signature]</u>		5	<u>Năm</u>	C14CN	
8	1210100010	Huỳnh Ngọc Phong	24/04/1994	<u>[Signature]</u>		8	<u>Tám</u>	C14CN	
9	1210100012	Lê Hữu Thành	18/11/1994	<u>[Signature]</u>		8	<u>Tám</u>	C14CN	
10	1210100014	Phan Thị Diễm Thúy	30/07/1994	<u>[Signature]</u>		9	<u>Chín</u>	C14CN	
11	1210100016	Trần Thị Ngọc Trinh	10/02/1994	<u>[Signature]</u>		9	<u>Chín</u>	C14CN	
12	1210100020	Lưu Văn Văn	26/05/1994	<u>[Signature]</u>		9	<u>Chín</u>	C14CN	
13	1210100021	Nguyễn Anh Văn	06/04/1994	<u>[Signature]</u>		9	<u>Chín</u>	C14CN	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.